

Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Thị Thanh Thuý
Ngày soạn: 03/04/2026
Lớp dạy: 12/5, 12/7, 12/11
Thời gian thực hiện: Tuần học 35

ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 2 – ICT
Môn: Tin học – Lớp: 12
Thời gian thực hiện: 1 tiết – Tiết 69

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Ôn tập những kiến thức đã học trong các bài: 17, 20, 22, 23, 24, 25.

BÀI 17

Thông hiểu:

- Hiểu cách ý nghĩa các định dạng CSS.

BÀI 20

Nhận biết:

- Biết nhiệm vụ của người làm nghề quản trị hệ thống và quản trị viên mạng trong ngành CNTT.

Thông hiểu:

- Hiểu các giải pháp làm việc hiệu quả liên quan nhiệm vụ của người làm nghề quản trị hệ thống và quản trị viên mạng trong ngành CNTT.

Vận dụng:

- Vận dụng được kiến thức liên quan để xử lý trong các tình huống cụ thể của người làm nghề quản trị trong ngành CNTT.

BÀI 22

Nhận biết:

- Nhận biết các ứng dụng cài đặt để kết nối các thiết bị thông minh trong nhà thông minh.

Vận dụng:

- Vận dụng kết nối các thiết bị thông minh cũng như ứng dụng thực tiễn các thiết bị thông minh để phát huy công dụng của chúng.

BÀI 23

Nhận biết:

- Biết các thành phần có trong phần đầu, thân và chân trang web.

- Biết các bước chuẩn bị để xây dựng trang web.

Thông hiểu:

- Hiểu các bước chuẩn bị để xây dựng trang web cũng như quy trình thực hiện các bước này.

Vận dụng:

- Vận dụng được các bước chuẩn bị để xây dựng trang web cũng như quy trình thực hiện các bước này.

BÀI 24

Nhận biết:

- Nhận biết các nút sử dụng trong quá trình tạo phần đầu trang web.

- Biết các ứng dụng tạo trang web trực tuyến, không cần cài đặt trên máy tính.

- Biết vị trí tệp được lưu tự động khi tạo ra từ phần mềm Google Sites.

Thông hiểu:

- Hiểu đặc điểm cũng như mục đích sử dụng của phần mềm tạo trang web trực tuyến Google Sites.

Vận dụng:

- Vận dụng được các nút điều chỉnh ánh sáng, xem trước trang web trước khi xuất bản và cách tạo các thành phần trong đầu trang vào tình huống cụ thể.

BÀI 25

Nhận biết:

- Biết các thành phần có trong phần thân và chân trang web.

Thông hiểu:

- Hiểu đặc điểm khác nhau từng phần của trang web.
- Hiểu cách thực hiện chèn các đối tượng vào phần thân và chân trang web

Vận dụng:

- Vận dụng được các h tạo các thành phần trong phần thân và chân trang để ứng dụng vào tình huống cụ thể.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết những yêu cầu của GV.

- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

2.2. Năng lực chuyên môn:

- Năng lực Tin học;
- Năng lực tính toán.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm, sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá và tham khảo.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong quá trình học tập và làm việc nhóm; lên án sự gian lận của các nhóm (nếu có).

- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ, hoàn thành báo cáo để đưa ra kết quả.

- Chăm chỉ: Chăm học hỏi, có tinh thần tự học; nhiệt tình, năng nổ trong hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)

2. Học liệu:

- Học sinh: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12.

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (3 phút)

a. *Mục tiêu:* Giúp HS biết được tổng quát nội dung và hình thức đề kiểm tra CK2.

b. *Nội dung:* GV đưa ra ma trận đề kiểm tra cuối kì 2.

c. *Sản phẩm:* HS nắm cấu trúc đề thi, các bài học cần ôn tập thi.

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV đưa ra ma trận đề kiểm tra cuối kì 2 như sau:

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN						TỰ LUẬN (TL)							
			Nhiều lựa chọn (NLC)			Đúng/ Sai (ĐS)			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD		
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD								
1	Chủ đề 4. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 17. Các mức ưu tiên của bộ chọn								4 ES2			4		10% 1.00đ	
2	Chủ đề 5. Hướng nghiệp với tin học	Bài 20. Nhóm nghề quản trị trong ngành Công nghệ thông tin			2 (1a, 1b)	1 (1c)	1 (1d)						2	1	1	10% 1.00đ
3	Chủ đề 6. Máy tính và xã hội tri thức	Bài 22. Thực hành kết nối các thiết bị số	1 (1)		1 (2)								1		1	5% 0.5đ
4	Chủ đề 7. Ứng dụng tin học	Bài 23. Chuẩn bị xây dựng trang web	1 (3)	1 (4)	1 (5)	2 (2a, 2b)	1 (2c)	1 (2d)	4 ES1				7	2	2	27.5% 2.75đ
		Bài 24. Xây dựng phần đầu trang web	2 (6, 7)	1 (8)	1 (9)	2 (3a, 3b)	1 (3c)	1 (3d)					4	2	2	20% 2.00đ
		Bài 25. Xây dựng phần thân và chân trang web		2 (10, 11)	1 (12)	2 (4a, 4b)	1 (4c)	1 (4d)		4 ES3			2	3	6	27.5% 2.75đ
Tổng số lệnh hỏi			4	4	4	8	4	4	4	4	4	16	12	12	40	
Tổng số điểm			1	1	1	2	1	1	1	1	1	4đ	3đ	3đ	10đ	
Tỉ lệ %			30%			40%			30%			40%	30%	30%	100%	

Yêu cầu học sinh nhìn bảng ma trận đề, giáo viên giải thích chi tiết về cấu trúc đề thi: Cấu trúc đề thi gồm 12 câu trắc nghiệm nhiều phương án chọn; 4 câu trắc nghiệm Đúng/ Sai; 3 câu tự luận.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát lắng nghe giáo viên hướng dẫn ôn tập.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS thảo luận, cần nắm và những nội dung cần ôn tập và cấu trúc đề để kiểm tra.

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV nhấn mạnh lại cấu trúc đề thi và dẫn dắt học sinh ôn tập.

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2.1. ÔN TẬP LẠI KIẾN THỨC CÁC BÀI cho dạng D1(10 phút)

a. *Mục tiêu:* Ôn lại kiến thức bài 22, 23, 24, 25.

b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).

- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

BÀI 22: Thực hành kết nối các thiết bị số

1. Các ứng dụng sử dụng để kết nối và điều khiển các thiết bị thông minh trong hệ sinh thái nhà thông minh.

2. Các thiết bị thông minh: vòng tay thông minh, đồng hồ thông minh, kính thực tế ảo được sử dụng làm gì?

3. Các bước kết nối điện thoại di động và 1 thiết bị thông minh trong nhà thông minh?

B1: Cài đặt phần mềm.

- Chọn và cài đặt một app nhà thông minh từ *Chplay*.

- Đăng kí tài khoản, mật khẩu để sau này đăng nhập.
- Chọn thiết bị thông minh (có modul thu phát Wi-Fi cho phép kết nối với Internet) dùng được với app đã cài trên điện thoại

B2: Kết nối thiết bị lần đầu

- Trên giao diện app thông minh của điện thoại, chọn chức năng **Thêm thiết bị**, chọn thiết bị muốn thêm.

- Điện thoại thông minh yêu cầu xác nhận thiết bị sẵn sàng kết nối. Xác nhận bên thiết bị thông minh.

- Điện thoại tìm các WAP xung quanh và hiển thị trên màn hình. Người dùng chọn 1 WAP và nhập mật khẩu (nếu có yêu cầu) rồi chọn Tiếp theo. Dữ liệu WAP đó được chuyển cho thiết bị thông minh để thiết bị thông minh tự kết nối với Internet. Chọn vào Tiếp theo để kết nối.

BÀI 23: Chuẩn bị xây dựng trang web

4. Bố cục của trang web gồm các thành phần nào? Mỗi thành phần đó gồm những thông tin gì?

5. Favicon là gì? Favicon, Logo được đặt ở đâu trong trang web?

6. Nội dung các bước chuẩn bị xây dựng trang web?

7. Ưu điểm, mục đích sử dụng của Google sites?

BÀI 24: Xây dựng phần đầu trang web

8. Làm quen với giao diện: Thiết lập phần đầu trang (Hình 24.3 SGK trang 135); Cửa sổ cài đặt và bảng chọn hình ảnh thương hiệu (Hình 24.7 SGK trang 136)

9. Thao tác xem trước và xuất bản được thực hiện như thế nào với mục đích gì?

BÀI 25: Xây dựng phần thân và chân trang web

10. Có mấy bảng chọn hỗ trợ xây dựng phần thân và chân trang web? Bảng chọn **Chèn** gồm mấy nhóm lệnh, nhóm lệnh gì, các đối tượng trong từng nhóm lệnh đó?

11. Cách tạo phần thân trang web? Chèn bản đồ, video từ youtube?

12. Các dạng thông tin có thể được thiết kế trong một trang web?

13. Dữ liệu đưa vào trang web có thể được lấy từ đâu?

♦ Thực hiện nhiệm vụ:

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ Báo cáo, thảo luận:

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

2.2 Dạng câu hỏi D2 (7 phút)

a. *Mục tiêu:* Ôn lại kiến thức bài học có ra dạng D2.

b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ Giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành 4 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).

- GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

BÀI 20: Nhóm ngành nghề quản trị trong ngành công nghệ thông tin.

1. Các công việc chính thuộc nhóm ngành nghề quản trị trong ngành CNTT là gì? Việc làm cụ thể của công việc chính đó?
2. Biết cách xử lý một số vấn đề đưa ra trong công việc trong ngành quản trị CNTT ví dụ: máy hỏng, lỗi mạng, giải pháp an toàn bảo mật,...

BÀI 20, 23, 24, 25

◆ Thực hiện nhiệm vụ:

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

◆ Báo cáo, thảo luận:

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

◆ Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

2.3. Ôn tập phần tự luận (18 phút)

- a. Mục tiêu: Ôn lại kiến thức bài 23, 17, 25 tự luận.
- b. Nội dung: GV giao Phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.
- c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 3).
- d. Tổ chức thực hiện:

◆ Giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành 4 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 3 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: BÀI 23 - BIẾT

1. Phần đầu trang web gồm có những thông tin nào?
2. Phần thân trang web có thể chứa những đối tượng nào?
3. Phần chân trang web gồm có những thông tin gì?

SGK TRANG 128

Câu 2: BÀI 17 - HIỂU

4. Hãy giải thích ý nghĩa định dạng CSS sau: các bộ chọn trang 93, 95, 101

Câu 3: BÀI 25 - VẬN DỤNG

5. Các bước để thêm ảnh, tiêu đề và văn bản cho một khối nội dung trong phần thân trang web?

B1: Nháy chọn nút  , chọn **Tải lên**, chọn ảnh cần chèn, chọn **Open**.

B2: Nhập phần tiêu đề.

B3: Nhập nội dung văn bản của khối.

6. Các bước để bổ sung đối tượng là bản đồ nội dung trong phần thân trang web?

B1: Trong bảng chọn **Chèn**, vào nhóm lệnh thứ 3 và nháy chọn **Bản đồ**.

B2: Trong ô nhập vị trí, nhập tên khu vực cần chèn

B3: Nháy nút **Chọn**.

7. Các bước để chỉnh sửa các đối tượng trong phần thân trang web.

- Thay đổi kích thước: Nháy chuột vào đối tượng, dùng chuột kéo thả các nút tròn trên đối tượng.

- Sao chép hoặc xóa đối tượng: Chọn đối tượng, chọn nút sao chép hoặc xóa.

8. Các bước thiết lập chân trang

B1: Di chuyển con trỏ chuột đến cuối trang

B2: Nháy chuột và nút 

B3: Nhập các thông tin của chân trang như thông tin bản quyền,.....

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

◆ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 3.

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

◆ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (5 phút)

a. *Mục tiêu:* Giúp HS củng cố, ôn tập lại các kiến thức đã ôn tập.

b. *Nội dung:* GV phát phiếu bài tập trắc nghiệm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm bài trắc nghiệm của học sinh.

d. *Tổ chức thực hiện:*

◆ **Giao nhiệm vụ:** GV bắt đầu giao phiếu bài tập trắc nghiệm.

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm bài tập trắc nghiệm cô giao.

◆ **Báo cáo, thảo luận:** HS nộp bài cho GV

◆ **Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét kết quả làm bài tập TN của HS.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu 1: Trong giờ thực hành, giáo viên truy cập vào một số trang web để học sinh quan sát. Từ đó, một số em đã đưa ra nhận định về một trang web đơn giản như sau:

a) Logo của trang web được đặt ở phần đầu trang.

b) Trang web cần có bảng chọn trên thanh điều hướng để đi tới các trang con.

c) Thanh điều hướng luôn cố định nằm bên phải của phần đầu trang.

d) Muốn truy cập một trang con thì nháy chuột vào liên kết trang ở chân trang.

Câu 2: Google Sites là một công cụ trực quan và dễ sử dụng giúp bạn tạo ra các trang web đơn giản. Tuấn đang làm quen với các bước cơ bản để tạo và tùy chỉnh phần đầu trang của một trang web trên Google Sites và đưa ra một số nhận định:

a) Tập của trang web đã thiết kế được lưu mặc định trên Google Drive.

b) Để thay đổi hình ảnh nền cho phần đầu trang, có một cách duy nhất là tải ảnh lên từ máy tính của mình.

c) Thanh điều hướng của trang web phải được thiết lập ngay từ khi tạo phần đầu trang.

d) Sau khi tạo xong phần đầu trang, bạn có thể xem trước trang web để kiểm tra trước khi xuất bản.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (2 phút)

a. Mục tiêu: HS vận dụng được những kiến thức đã ôn tập để làm bài thi HK1.

b. Nội dung:

- GV giao đề minh họa cho HS về nhà thực hiện.

- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình học.

c. Sản phẩm: Kết quả làm bài tập về nhà trong vở của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:** GV giao đề minh họa cho HS